|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN MƯỜNG LA  **TRƯỜNG ………………….** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: TOÁN 7**

**NĂM HỌC ..........................**

**1. KHUNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** |  |
| **1** | **Một số yếu tố thống kê và xác suất 19 tiết (6,5đ)** | ***Thu thập, phân loại,  biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước*** | 2  (TN 1,2)  (0,5đ) |  |  |  |  |  |  |  | 65% |
| ***Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ*** | 3  (TN 3,4,5)  (0,75đ) | 2  (TL 13a,b)  (1đ) |  | 2  (TL 13 c,d)  (1đ) |  | 1  (TL 16)  (0,5đ) |  |  |
| ***Làm quen với biến cố ngẫu nhiên. Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản*** | 1  (TN 6)  (0,25đ) |  |  | 2  (TL14a,b)  (2,5đ) |  |  |  |  |
| **2** | **Tam giác**  **9 tiết (3,5đ)** | ***Tam giác. Tam giác bằng nhau.*** | 6  (TN 7,8,9,10,11,12)  (1,5đ) |  |  | 3  (TL 15a,b,c)  (1,5đ) |  |  |  | 1  (TL 15d)  (0,5đ) | 35% |
| **Tổng** | | | **12**  **(3 đ)** | **2**  **(1đ)** |  | **7**  **(5đ)** |  | **1**  **(0,5đ)** |  | **1**  **(0,5đ)** | **(23Câu)**  **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **50%** | | **5%** | | **5%** | |

**2. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN TOÁN – LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Một số yếu tố thống kê và xác suất 14 tiết (6đ)** | ***Thu thập, phân loại,  biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước*** | **\* Nhận biết:**  – Nhận biết được mối liên quan giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 7 và trong thực tiễn. | 2  (TN 1,2)  (0,5đ) |  |  |  |
| ***Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ*** | **\* Nhận biết:**  – Nhận biết được những dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu.  – Đọc và mô tả được các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ hình quạt tròn; biểu đồ đoạn thẳng. | 3  (TN 3,4,5)  (0,75đ)  2  (TL 13a,b)  (1đ) |  |  |  |
| **\* Thông hiểu:**  – Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). |  | 2  (TL 13 c,d)  (1đ) |  |  |
| ***Làm quen với biến cố ngẫu nhiên. Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản*** | **\* Nhận biết:**  –Làm quen vớicác khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên và xác suấtcủa biến cố ngẫu nhiên trong các ví dụ đơn giản. | 1  (TN 6)  (0,25đ) |  |  |  |
| **\* Thông hiểu:**  – Nhận biết được xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản. |  | 2  (14 a, b)  (2,5đ) |  |  |
| **\* Vận dụng :**  – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). |  |  | 1  (TL 16)  (0,5đ) |  |
| ***Tam giác. Tam giác bằng nhau.*** | **\* Nhận biết**:  – Nhận biết được liên hệ về độ dài của ba cạnh trong một tam giác.  – Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau. | 6  (TN 7,8,9,10,  11,12)  (1,5đ) |  |  |  |
| **2** | **Tam giác**  **11 tiết (4đ)** |  | **\* Thông hiểu:**  – Giải thích được định lí về tổng các góc trong một tam giác bằng 180o.  – Giải thích được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, của hai tam giác vuông.  **\* Vận dụng :**  – Diễn đạt được lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: lập luận và chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác,...). |  | 3  (TL 15a,b,c)  (1đ) |  |  |
| **\* Vận dụng cao:**  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** liên quan đến ứng dụng của hình học như: đo, vẽ, tạo dựng các hình đã học. |  |  |  | 1  (TL15d)  (1đ) |